

Bản án số: 14/2025/DS-ST

Ngày: 12/9/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lý - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-DS ngày 21/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1960, số CCCD: 045160007969, địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk), *có mặt*.

2. Bị đơn: Ông Y B, sinh năm 1966, số CCCD: 066066007309, địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (nay là buôn R, xã K, tỉnh Đắk Lắk), *có mặt*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H A, sinh năm 1965, số CCCD: 066165005331 và chị H D, sinh năm 1993, số CCCD: 066193011102, cùng địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. (nay là buôn R, xã K, tỉnh Đắk Lắk), *đều có mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc L trình bày:**

Ngày 12 tháng 02 năm 2023 ông Y B có vay của bà Hoàng Thị Ngọc L số tiền gốc 59.000.000 đồng (*năm mươi chín triệu đồng*) với lãi suất thỏa thuận bằng miệng 40 nghìn đồng/1triệu/tháng, thời hạn vay hện đến ngày 30/02/2024 trả cả gốc và lãi, mục đích vay là để mua phân bón chăm sóc cây trồng. Khi vay hai bên không thể chấp hay cầm cố bất cứ tài sản gì mà chỉ ghi giấy mượn tiền viết tay do

con gái của ông Y B là chị H D viết sau khi nhận đủ tiền, sau đó chị H D và bà H A ký vào bên người mượn.

Tuy nhiên đến hạn trả nợ và cho đến nay ông Y B, chị H D và bà H A vẫn chưa trả khoản tiền nào cho bà L, kể cả gốc và lãi.

Nay do vi phạm nghĩa vụ về thời hạn cam kết trả nợ nên bà Hoàng Thị Ngọc L yêu cầu Tòa án buộc ông Y B, chị H D và bà H A phải liên đới trả lại số tiền gốc đã vay là 59.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

*** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng trình bày:**

Ngày 21/01/2021 bà H A có mượn tiền của bà Hoàng Thị Ngọc L số tiền 25.500.000 đồng với lãi suất 50.000 đồng/tháng, đến ngày 28/02/2022 bà H A cùng con gái là chị H D đã trả tiền lãi cho bà L 10.000.000 đồng, trả xong hai bên xóa nợ sổ cũ và thay sổ mới, trước khi trả tiền lãi bà với con gái không đồng ý tiền lãi 50.000 đồng/tháng nhưng bà L đe dọa nên hai mẹ con bà H A làm lại sổ mới. Đến ngày 12/02/2023 bà H A cùng con gái tiếp tục trả tiền lãi cho bà L 10.000.000 đồng nhưng bà L không chịu nhận và đòi trả thêm nhưng do không có tiền đưa thêm nên hai mẹ con đi về sau đó bà L đến tìm gặp và nhận số tiền 10.000.000 đồng rồi làm lại sổ mới thành số tiền nợ 59.000.000 đồng nên nay bà L khởi kiện chúng tôi yêu cầu trả số tiền gốc 59.000.000 đồng thì chúng tôi không đồng ý.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk phát biểu:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 97, 98, 203, 220 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quy định Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Theo giấy vay tiền ghi ngày 12/02/2023, lời khai của các đương sự xác định bị đơn ông Y B cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H D và bà H A có vay của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc L số tiền gốc 59.000.000 đồng, không ghi lãi suất, nhưng có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, thời hạn trả là đến ngày 30/02/2024 trả hết cả gốc và lãi. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả cho nguyên đơn

khoản tiền nào là vi phạm sự thỏa thuận về việc vay tài sản giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay 59.000.000 đồng. Đối với lãi suất không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng đã trả tiền lãi hai lần với số tiền mỗi lần 10.000.000 đồng cho nguyên đơn và làm lại sổ nợ mới nên mới thành số tiền vay gốc 59.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo giấy vay tiền ghi ngày 12/02/2023 do nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện và lời khai của các đương sự có nội dung nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền gốc tổng cộng là 59.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, thời hạn vay là đến ngày 30/02/2024 trả đủ cả gốc và lãi, cho đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả khoản tiền nào cho nguyên đơn. Xét quan hệ pháp luật dân sự về việc vay tiền giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên nguyên đơn xác định bị đơn không trả nợ đúng thời hạn theo thỏa thuận như đã cam kết làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn là người có quyền khởi kiện, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú tại buôn Rơ Cai B, xã Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Theo giấy ghi nội dung vay tiền ngày 12/02/2023 mà nguyên đơn dùng để làm căn cứ khởi kiện bị đơn (bút lục số 28) và lời khai của các đương sự HĐXX xác định: Vào ngày 12 tháng 02 năm 2023 giữa nguyên đơn và bị đơn cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thỏa thuận vay của nguyên đơn số tiền gốc 59.000.000 đồng, không có ghi lãi suất nhưng hai bên xác định là có thỏa thuận lãi suất bằng miệng, thời hạn vay đến ngày 30/02/2024 trả đủ cả gốc và lãi. Đến thời hạn trả nợ và cho đến nay nguyên đơn cho rằng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn chưa thanh toán số tiền gốc đã vay cho nguyên đơn nên quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, bị đơn cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vi phạm sự thỏa thuận về việc vay tiền giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy việc vay tiền giữa các bên là phù

hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc đã vay 59.000.000 đồng (*năm mươi chín triệu đồng*).

[2.1] Đối với tiền lãi của số tiền 59.000.000 đồng (*năm mươi chín triệu đồng*) nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.2] Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Đối với việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng đã trả tiền lãi hai lần với số tiền mỗi lần 10.000.000 đồng cho nguyên đơn và làm lại giấy nợ mới nên trở thành số tiền vay gốc 59.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

[4] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết xác định tiền án phí mà đương sự phải nộp như sau:

[4.1] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải có nghĩa vụ trả nhưng là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[4.2] Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên đã được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí trước khi thụ lý vụ án nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, 203, 220, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc L.

- Buộc ông Y B, chị H D và bà H A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Hoàng Thị Ngọc L số tiền 59.000.000 đồng (*năm mươi chín triệu đồng*),

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Y B, chị H Di P và bà H A.

- Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp người cao tuổi nên đã được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí trước khi thụ lý vụ án nên không xem xét.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 6 - Đắk Lắk;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường